TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Tư.

Ông Nguyễn Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Tiến D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 5 năm 1982, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn L và bà Sầm Thị N; có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 11 năm 2021, tạm giam từ ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vũ Thị N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Văn Bỉ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nông Tiến D sử dụng ma túy từ khoảng tháng 02-2020. Khoảng 08 giờ ngày 02-11-2021, Nông Tiến D một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12V1 – 116.67 từ cổng bãi xe B thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực đường B thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy Heroine để sử dụng. Đến nơi, D để xe máy ở trên đường rồi đi bộ vào ngõ đằng sau đại lý bánh kẹo T, gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ lai lịch). Qua trao đổi, D đưa 500.000 đồng cho người đàn ông rồi chờ, người đàn ông rời đi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại vứt 01 gói nilon màu xanh, bên trong có các gói giấy màu trắng xuống đất rồi chỉ tay vào gói nilon và nói "ở đấy". D nhặt gói nilon cất vào trong túi quần đang mặc và điều khiển xe mô tô đi đến bãi đất sau chùa Tân Thanh rồi mở gói nilon màu xanh ra thấy bên trong có 06 gói giấy kẻ ô ly màu trắng chứa ma túy Heroine. D mở 01 gói ra, lấy một ít để sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại D gói vào như cũ và để vào trong túi nilon màu xanh, cất vào túi quần phía trước bên trái D đang mặc. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến cổng bãi xe Bảo Nguyên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Tân Thanh đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 06 (sáu) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine; 01 (một) điện thoại D động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, lắp 01 Sim Viettel; 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 12V1 – 116.67 nhãn hiệu WAVE, màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 340/KL-PC09 ngày 03-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bộ màu trắng có trong 06 (sáu) gói giấy thu giữ của Nông Tiến D đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,330 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14-01-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Tiến D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Tiến D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng có chữ viết tay "QT Nông Tiến D" bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,273 gam chất ma túy

Heroine, 01 gói nilon màu xanh, 06 vỏ giấy. Trả lại cho bị cáo Nông Tiến D 01 điện thoại D động Oppo màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo và chị Vũ Thị Nhài (vợ bị cáo) 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu sơn đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-116.67. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Vũ Thị N không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô bị thu giữ để gia đình có phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 02-11-2021 tại đường B thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã mua 0,330 gam chất ma túy Heroine để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo Nông Tiến D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Nông Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo: Do cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các vỏ bao gói có liên quan việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc đện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu sơn đỏ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-116.67 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Tiến D 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02 tháng 11 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Tiến D.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng có chữ viết tay "QT Nông Tiến D" có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, hình dấu của Đồn Biên phòng Tân Thanh – BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và chữ ký của những người tham gia niêm phong. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,273 gam chất ma túy Heroine, 01 (một) gói nilon màu xanh, 06 (sáu) vỏ giấy.

Trả lại cho bị cáo Nông Tiến D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên ngoài có vỏ ốp nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, có số EMEI1: 862892051003959 và số EMEI2; 862892051003942, lắp 01 Sim Viettel. Trả lại cho bị cáo Nông Tiến D và chị Vũ Thị N (vợ của bị cáo) 01 (một) xe mô tô (xe máy) biển kiểm soát 12V1 – 116.67 nhãn hiệu WAVE, màu đỏ đã qua sử dụng, số khung RLHJA3903HY349219, số máy JA39E-0349266.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-01-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nông Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp